

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LƯƠNG SƠN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ -ST  
Ngày: 20/01/2025  
V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Huyền và ông Trần Ánh Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 194/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02/01/2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987. Trú tại: L, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1984. Trú tại: xóm L, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị và anh Hoàng Văn S kết hôn với nhau ngày 30/11/2009 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung

sống thời gian trước anh S thường xuyên đi làm xa không quan tâm đến gia đình, vợ con và còn rượu chè, bạo lực đánh chửi vợ. Mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ sống, anh chị sống ly thân đã được khoảng nửa năm không quan tâm đến nhau. Chị không còn thương yêu anh S, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn S.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung tên Hoàng Đình S1, sinh ngày 13/8/2010 và Hoàng Vi H, sinh ngày 22/10/2015. Được Tòa giải quyết cho ly hôn chị xin được nuôi con. Vì hiện nay các con đang sống cùng chị, chưa yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Bị đơn - anh Hoàng Văn S vắng mặt nên không có ý kiến trình bày của anh S:* Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Hoàng Văn S nhưng không tổng đạt được vì anh S đi làm đến đêm mới về. Do không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tổng đạt được các văn bản của Tòa và niêm yết công khai các văn bản này theo quy định của pháp luật tại nơi anh Hoàng Văn S đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, nhưng anh S vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

*Theo đơn đề nghị của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị T*

*Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xác minh được như sau:*

Tại biên bản xác minh ngày 16/10/2024, ông Bùi Việt H1 cán bộ công an xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình cho biết: Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại công an xã C thể hiện anh Hoàng Văn S, sinh năm 1984 có hộ khẩu thường trú tại: Xóm L, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình chưa tiến hành thủ tục tạm trú, tạm vắng đi nơi khác. Hiện nay anh S vẫn sinh sống và làm việc tại địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 16/10/2024 và ngày 17/12/2024 ông Hoàng Văn L - trưởng xóm L cho biết anh Hoàng Văn S, sinh năm 1984 là công dân do ông quản lý. Anh S và chị T kết hôn năm 2009, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xóm L, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng anh S chị T có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, còn nguyên nhân mâu thuẫn là gì ông không biết. Ông đã đến nhà anh Hoàng Văn S tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh S, tuy nhiên anh S đi làm đến khuya mới về nên ông không tổng đạt được. Ông đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho bố mẹ anh S, nhưng bố mẹ anh S không nhận để giao lại cho anh S vì bố mẹ anh S cho

rằng anh S, chị T ở riêng, việc ly hôn là việc của cá nhân vợ chồng T, S không liên quan đến ông bà.

Tại biên bản xác minh ngày 16/10/2024 và ngày 06/11/2024 ông Hoàng Văn G (bố đẻ của anh Hoàng Văn S ) cho biết: Anh Hoàng Văn S là con trai ông, S là lao động tự do, sáng đi làm, tối mới về. Gia đình ông có biết việc con dâu ông là chị Nguyễn Thị T xin ly hôn với anh Hoàng Văn S. Theo ông được biết giữa T và S có mâu thuẫn, nguyên nhân là do T hay ghen tuông nên vợ chồng lục đục. Chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống được khoảng hai ba tháng. Là bố mẹ ông mong muốn các con chung sống hạnh phúc, tuy nhiên ông tôn trọng nguyện vọng của các con, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

\* Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên cho rằng Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất đã tổng đạt cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc theo thông báo của Tòa án, như vậy bị đơn anh Hoàng Văn S đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị HĐXX:

Áp dụng điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T

+ Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn S

+ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung là Hoàng Đình S1, sinh ngày 13/8/2010 và Hoàng Vi H, sinh

ngày 22/10/2015, cho đến khi cháu S1, cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn S chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh S có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Chị T và anh S có quyền thay đổi người nuôi con sau ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T xin ly hôn anh Hoàng Văn S có HKTT: Xóm L, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng trực tiếp cho anh Hoàng Văn S nhưng anh S vắng mặt nên không tổng đạt được. Tòa đã tiến hành lập biên bản về việc không tổng đạt được các văn bản tố tụng và niêm yết công khai nơi cư trú của anh S tại: Xóm L, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa ngày 20/01/2025 anh Hoàng Văn S vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn S.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn S kết hôn với nhau ngày 30/11/2009 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị T trình bày quá trình chung sống anh S trước đây thường xuyên đi làm xa không quan tâm đến gia đình, vợ con và còn rượu chè, bạo lực đánh chửi vợ. Mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ sống, anh chị sống ly thân đã được nửa năm không

quan tâm đến nhau. Chị không còn thương yêu anh S, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn S. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh Hoàng Văn S biết được chị Nguyễn Thị T làm đơn xin ly hôn anh, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản của Tòa cho anh S theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh S không đến Tòa án làm việc.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T, anh S đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, chị T và anh S đã sống ly được khoảng nửa năm không quan tâm đến nhau. Như vậy mâu thuẫn giữa chị T, anh S đã thực sự trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung của anh chị không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt. Mặt khác anh S biết chị T nộp đơn xin ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không mong muốn hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, giải quyết cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn S.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị T, anh S có hai con chung tên Hoàng Đình S1, sinh ngày 13/8/2010 và Hoàng Vi H, sinh ngày 22/10/2015. Chị T trình bày được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị xin được nuôi con Hoàng Đình S1 và Hoàng Vi H, chưa yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh S không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày về nguyện vọng đối với con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Hoàng Đình S1, sinh ngày 13/8/2010 và Hoàng Vi H, sinh ngày 22/10/2015 tại bản tự khai đề ngày 20/10/2024 và Biên bản lấy lời khai ngày 20/10/2024 đều trình bày bố mẹ cháu ly hôn các cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Anh S không trình bày về nguyện vọng nuôi con, giữa chị T anh S không có thỏa thuận về việc nuôi con. Hiện nay cháu S1, cháu H đang ở với chị T. Chị T là công nhân khu công nghiệp L, thu nhập một tháng 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, chị T không làm ca đêm, chị có thời gian để chăm sóc các con. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Đình S1, sinh ngày 13/8/2010 và Hoàng Vi H, sinh ngày 22/10/2015 cho đến khi cháu S1, cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn S chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T và có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Chị T và anh S có quyền thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật

[2.3] Về tài sản chung: Không có và chị T không yêu cầu gì nên HĐXX không

xem xét, giải quyết.

[2.4] Về công nợ chung: Không có và chị T không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết

[2.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn S.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Đình S1, sinh ngày 13/8/2010 và Hoàng Vi H, sinh ngày 22/10/2015 cho đến khi cháu S1, cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn S chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T và có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Chị T và anh S có quyền thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001383 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( 20/01/2025). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục Thi hành án DS H. LS;
- UBND xã Cao Sơn
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Chu Thị Lan Anh**

